

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương;
2. Ông Tô Đình Cam.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với các bị cáo:

- Các bị cáo:

1. **Hoàng Văn T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16 tháng 8 năm 1991, tại Tân A, huyện - C, tỉnh T; nơi ĐKKHKT: T, xã T, huyện C; nơi tạm trú: Thôn C, xã P, thành Phố H, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn T1, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Bích, sinh năm 1962; vợ: Bùi Thị Y, sinh năm 1993 (*Đã ly hôn*); bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/01/2013, bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 12/QĐXPVPHC ngày 04/01/2012 với số tiền là 1.500.000, đồng.

Bị cáo bị bắt ngày 25/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. **Quan Thị Y**, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 09 tháng 12 năm 1998, tại huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn 3, T, Xã T, huyện H, tỉnh T; tạm trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Quan Văn H (đã chết) và bà Trương Thị H1, sinh năm 1978; chồng: Bàn Văn Đô, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 01887/XPVPHC ngày 03/9/2020, bằng hình thức phạt tiền số tiền 2.250.000, đồng; xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Bán dâm theo Quyết định số 01891/XPVPHC ngày 20/9/2020 bằng hình thức phạt tiền 200.000đ;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Xuân Q, Văn phòng luật sư Minh Giang, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo Quan Thị Y: Bà Viên Thị V, Văn phòng luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

1. HTX vận tải và du lịch Đức T; địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố H, (địa chỉ hiện nay tổ 14, phường N, thành phố H).

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 3, phường M, thành phố H, tỉnh H; vắng mặt.

2. Anh Vương Duy T, sinh ngày 24/7/1997; địa chỉ: Khu II, xã P, huyện S, Thành phố H1. ĐT 0902 690 768; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Trung H, sinh năm 1994; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1994; vắng mặt.

3. Nguyễn Quốc T sinh năm 1994; vắng mặt.

4. Hoàng Vũ Bảo N, sinh năm 1988; vắng mặt.

5. Vũ Văn X, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 25/11/2021, Công an thành phố H, tỉnh H bắt quả tang Hoàng Văn T sinh năm 1991, nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh T, nơi tạm trú: Thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi đang điều khiển xe ô tô BKS: 23A – 034.67, nhãn hiệu: TOYOTA VIOS. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện bên trong xe ô tô BKS: 23A – 034.67 có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 03 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi chứa 02 viên nén màu vàng hình đa giác, 02 túi bên trong từng túi có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T tại thôn M, xã P, thành phố H phát hiện thu giữ: 103 viên nén màu vàng hình đa giác, 40 túi nilon màu trắng bên trong từng túi có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) và một số vật dụng khác có liên quan đến việc sử dụng, bán

ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2018, Hoàng Văn T lái xe Taxi thuê cho Hợp tác xã Vận Tải và Du lịch Đức T, địa chỉ tổ 3, phường M, TP. H, (*địa chỉ hiện nay tổ 14, phường N, thành phố H*) có hợp đồng lao động, mức lương 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng, được Hợp tác xã giao 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 23A – 034.67 để T chạy taxi chở khách; Hoàng Văn T có quen biết với Quan Thị Y, sinh năm 1998, trú tại: Thôn x T, xã T, huyện H, tỉnh T, do Y thường xuyên đi xe taxi của T. Tháng 5 năm 2021, T và Y cùng đến thuê nhà của ông Phùng Văn C1, sinh năm 1971, trú tại tổ 15, phường N, thành phố H, địa chỉ nhà trọ số nhà 41, thuộc thôn C, xã P, thành phố H để ở, Y là người đứng ra làm hợp đồng thuê nhà với giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)/tháng, sau đó Y cho Đặng Thị L, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã N, thành phố H và Triệu Thị P (Á), sinh năm 2001, trú tại huyện H, tỉnh T ở cùng. Đến tháng 9 năm 2021, T chuyển đến thuê nhà trọ của ông Phạm Văn B sinh năm 1974, trú tại thôn M, xã P, thành phố H.

Quá trình chạy xe taxi từ năm 2018 đến khoảng tháng 5/2021, T thấy việc bán ma túy có lợi nhuận cao. Tại thời điểm đó do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, không có khách thuê xe taxi, không có tiền chi tiêu sinh hoạt, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. T rủ Quan Thị Y góp chung tiền để mua ma túy loại Ketamine, tổng hợp dạng viên nén kẹo (MDMA) về bán cho người nghiện ở ngoài xã hội để kiếm lời, Y đồng ý và Y nói với T “*Em có thằng em hình như bán ma túy*” và Y có nhắn tin qua ứng dụng Facbook hỏi S, (*Y không biết địa chỉ cụ thể nhà ở của S*), chỉ biết nick name của S là “M”, sinh năm 2001, nhà ở Tuyên Quang. Quan Thị Y trực tiếp gọi điện hỏi S “*Em có lấy được đồ giá sỉ không*” (tức lấy ma túy Ketamine, MDMA) S trả lời “*Có*” Y nói “*Có ông anh muốn lấy Kẹo và Kẹo*” S trả lời “*Được*” khi gọi điện Y có bật loa ngoài nên T cùng nghe nội dung nói chuyện.

Khoảng tháng 6/2021, T cùng Y bàn bạc, thống nhất góp chung tiền, mỗi người góp 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), được 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), số tiền này Y trực tiếp cầm, quản lý. Sau đó, Y cho T số điện thoại 0338 660 101 của S để T trực tiếp liên lạc trao đổi mua bán ma túy với S, T dùng số điện thoại của T là 0969 510 001 gọi cho S hỏi mua ma túy, S đồng ý bán “*10 chỉ ma túy Ketamine giá là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và 70 viên (Kẹo) ma túy tổng hợp MDMA, giá là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), tổng là 50.000.000đ*”, T thống nhất chuyển trước cho S 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*), khi nào nhận được ma túy thì T sẽ chuyển số tiền còn lại cho S, S nói ma túy S sẽ gửi qua xe khách lên cho T. sau đó T bảo Y chuyển số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho Sơn, Y dùng điện thoại chuyển tiền cho S qua số tài khoản của Y là 8206205091461. Khoảng 03 ngày sau, T đang ở nhà trọ tại thôn C, xã P, thành phố H thì nhận được điện thoại của một người đàn ông bảo T ra bến xe khách thành phố H nhận đồ (*số điện thoại của người này T không lưu*), T đi xe ô tô, biển kiểm soát: 23A – 034.67 của T ra nhận 01 hộp bìa cát tông, mặt ngoài có ghi tên và số điện thoại của T từ xe khách (*hiện T không nhớ nhà xe và Biển kiểm soát*). Sau đó, T mang về nhà trọ tại thôn C, xã

P, thành phố H cùng Y mở ra kiểm tra thấy đúng loại ma túy đã đặt mua, thấy số ma túy đã được chia sẵn thành nhiều túi nilon nhỏ, T không kiểm đếm và đem số ma túy cất giấu tại phòng trọ mục đích là để bán kiếm lời, khi có nhu cầu T và Y lấy ra 1 ít để sử dụng cho bản thân. Sau đó, T bảo Y chuyển số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) còn lại cho S, Y dùng điện thoại chuyển tiền qua số tài khoản của Y là 8206205091461 cho S (*Y không nhớ số tài khoản của S*).

Số ma túy này, Hoàng Văn T là người trực tiếp bán nhiều lần cho nhiều người khác nhau ở ngoài xã hội, không nhớ tên, địa chỉ và tùy thuộc vào người mua với số tiền bao nhiêu thì T sẽ đưa lượng ma túy tương đương với số tiền cho người mua. Cụ thể, với số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) T đưa cho lượng ma túy là một ít Ketamine và 1 viên ma túy MDMA; với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) T đưa cho nửa chỉ Ketamine và 02 viên ma túy MDMA; còn nếu mua 01 chỉ Ketamine T bán với giá 4.500.000 (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Phương thức giao dịch mua, bán ma túy: người mua trực tiếp gọi điện cho T, sau đó T hẹn người mua ma túy ra các khu vực như đoạn đường 19/5; Ngân hàng BIDV thuộc phường Nguyễn Trãi, thành phố H; khu vực chợ Sép M; Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp, phường M, thành phố H... để lấy ma túy. Sau đó, T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 23A – 034.67 đến gặp người mua, khi gặp người mua T bảo người mua ra vị trí khác gần khu vực đó để T nhận tiền hoặc chuyển tiền vào tài khoản của T hoặc Y trước, sau đó T mới chỉ vị trí cất giấu ma túy cho người mua ra lấy.

Hoàng Văn T chỉ nhớ đã bán ma túy cho những người sau: ⁽¹⁾Bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Trung H (H), sinh năm 1994, trú tại: Tổ 13, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thời gian tháng 6 đến tháng 11/2021 mỗi lần 02 viên ma túy MDMA giá là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), địa điểm mua bán ma túy tại khu vực Chợ sếp thuộc tổ 15, phường M, thành phố H. ⁽²⁾Bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Thị C (C), sinh năm 1994, trú tại: Tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thời gian tháng 7,8,9/2021 mỗi lần 2 viên ma túy MDMA với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) điểm mua bán ma túy tại khu vực Chợ sếp thuộc Tổ 15, phường M, thành phố H. ⁽³⁾Bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Quốc T (B), sinh năm 1994, trú tại: Tổ 13, phường M, thành phố H, tỉnh H, thời gian tháng 6 đến tháng 8/2021 mỗi lần 2 viên ma túy MDMA với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và 3 viên ma túy MDMA và một ít Ketamine với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), điểm mua bán ma túy tại khu vực Chợ sếp thuộc Tổ 15, phường M, TP. H. ⁽³⁾Còn lại T bán ma túy nhiều lần cho người tên là L, nhà ở phường N, thành phố H, tỉnh H, người tên là H, nhà ở xã N, thành phố H, tỉnh H, người tên Đ lái xe taxi ở huyện V, tỉnh H (*T không biết địa chỉ, năm sinh cụ thể những người này*), mỗi lần 02 viên ma túy MDMA với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và 03 viên ma túy MDMA và một ít Ketamine với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), địa điểm mua bán ma túy tại khu vực Ngân hàng BIDV tỉnh Hà Giang thuộc phường Ni, thành phố H và khu vực tổ 14 phường N, thành phố H, tỉnh H.

Toàn bộ số tiền các lần bán ma túy được Hoàng Văn T đưa tiền hoặc chuyển vào tài khoản của Y để Y quản lý, theo dõi, tổng hợp, T nhớ đến khoảng tháng

6,7/2021, bán hết số ma túy trên được tổng số tiền cả gốc và lãi được 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*), số tiền được lãi là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) T và Y chia nhau mỗi người 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) số tiền này T và Y đã chi tiêu cá nhân hết. Số tiền gốc 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để trong tài khoản của Quan Thị Y quản lý để Hoàng Văn T tiếp tục tìm mua ma túy về để bán.

Đến khoảng tháng 8/2021, Hoàng Văn T tiếp tục tìm mua ma túy để bán, T gặp một người tên là H ở thành phố H (*không rõ địa chỉ*), giới thiệu và cho số điện thoại một người tên là C ở thành phố H (*không rõ địa chỉ, số điện thoại không nhớ*), sau đó T gọi điện hỏi C cần mua ma túy về để bán, thì C giới thiệu và cho số điện thoại của một người tên là T ở tỉnh Thái Nguyên (*không rõ địa chỉ*) có số điện thoại 0902690xxx, sau đó T dùng số điện thoại 0969510xxx gọi cho T hỏi mua ma túy và thống nhất “**10 chỉ ma túy Ketamine giá là 25.000.000đ** (*Hai mươi lăm triệu đồng*) và **75 viên (Keo) ma túy tổng hợp MDMA là 25.000.000đ** (*Hai mươi lăm triệu đồng*), **tổng là 50.000.000đ**”, T nói “*em sẽ gửi xe khách hoặc xe tải lên cho anh*”, T nói sẽ chuyển một nửa số tiền là 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho T trước, khi nào nhận được ma túy thì T sẽ chuyển nốt số tiền còn lại cho T, T gửi số tài khoản cho T. T bảo Y chuyển số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) qua tài khoản của Y là 8206205091xxx cho T. Khoảng 03 ngày sau, T đang ở nhà trọ tại Cầu Mè thì nhận được điện thoại của một người đàn ông bảo T ra đường đôi thuộc xã P, thành phố H nhận đồ, (*số điện thoại của người này T không nhớ, không lưu trong điện thoại*), T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 23A – 034.xx ra đến nơi gặp một người đàn ông lái xe tải (*T không biết tên, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe tải*), đưa cho T 01 hộp bìa cát tông, mặt ngoài có quán băng dính, ghi tên và số điện thoại của T. T mang về nhà trọ tại thôn C, xã P, thành phố H cất giấu, mục đích để bán kiếm lời và khi có nhu cầu sử dụng T và Y lấy ra 1 ít để sử dụng cho bản thân. Tại đây T cùng Y mở ra kiểm tra thấy đúng loại ma túy đã đặt mua, không kiểm đếm, chỉ thấy trong hộp bìa cát tông số ma túy đã được chia sẵn thành nhiều túi nilon nhỏ. T bảo Y chuyển nốt số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) còn lại, Y dùng điện thoại chuyển tiền qua số tài khoản của Y là 8206205091461 cho Th qua ứng dụng BanKinh, khi chuyển số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) cho Thanh, Y chuyển thành nhiều lần (*không nhớ cụ thể ngày tháng các lần chuyển tiền, số tiền từng lần và số tài khoản của Th*).

Số ma túy mua được lần thứ hai này, Hoàng Văn T tiếp tục bán nhiều lần, cho nhiều người khác nhau ở ngoài xã hội, không nhớ tên, địa chỉ, với giá và phương thức trao đổi mua bán ma túy như lần đầu. Trong đó Hoàng Văn T chỉ nhớ bán ma túy cho những người sau: ⁽¹⁾Bán ma túy cho Nguyễn Trung H2 (*Hậu Hảo*), Nguyễn Thị C (*C*), Nguyễn Quốc T (*Bóng Đức*), L; Hiệp M.... địa điểm mua bán ma túy tại khu vực Chợ sếp thuộc Tô 15, phường M, thành phố H. ⁽²⁾Bán ma túy nhiều lần cho Nguyễn Thị C (*C*), sinh năm 1994, trú tại: Tô 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang mỗi lần 02 viên ma túy MDMA với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và nửa chỉ ma túy Ketamine với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)

địa điểm mua bán ma túy tại khu vực Chợ sếp thuộc Tổ 15, phường M, thành phố H, Ngân hàng BIDV tỉnh Hà Giang thuộc phường N, thành phố H.

Quan Thị Y trực tiếp bán ma túy cho những người sau:

Khoảng tháng 8/2021, Y bán 02 viên ma túy MDMA cho Hoàng Vũ Bảo N, sinh năm 1988, trú tại tổ 6, phường T, thành phố H, 02 viên ma túy MDMA với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), khi trao đổi mua bán N trực tiếp gọi điện cho Y hỏi mua, sau đó N đến nhà trọ của Y tại thôn C, xã P, thành phố H, tại đây Y đưa 02 viên ma túy đựng trong túi nilon màu trắng cho N, N đưa cho Y số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Khoảng tháng 9/2021, Y bán 04 viên ma túy MDMA cho Vũ Văn X, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (tạm trú Thôn Cầu M, thành phố H) với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), khi trao đổi mua bán X gọi điện cho Y hỏi mua, sau đó X đến nhà trọ của Y tại thôn C, xã P, TP. Hà Giang, tại đây Y đưa 04 viên ma túy MDMA đựng trong túi nilon màu trắng cho X, X đưa cho Y số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Khoảng tháng 9/2021, Y bán 02 viên ma túy MDMA cho người tên là Th ở Vị Xuyên (*không biết địa chỉ*), với số tiền từ 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), khi trao đổi mua bán Th gọi điện cho Y hỏi mua, sau đó Th đến nhà trọ của Y tại thôn C, xã P, TP. H, tại đây Y đưa 02 viên ma túy MDMA đựng trong túi nilon màu trắng cho Th, Th đưa cho Y số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Số ma túy mua được lần thứ hai này Hoàng Văn T và Quan Thị Y bán được tổng số tiền là 98.000.000đ (*Chín mươi tám triệu đồng*), được lãi 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*), T và Y thống nhất để lại toàn bộ số tiền 98.000.000đ (*Chín mươi tám triệu đồng*), trong tài khoản của Y quản lý để Hoàng Văn T tiếp tục tìm mua ma túy về để bán kiếm lời không chia nhau lợi nhuận nữa.

Khoảng 16 giờ, ngày 21/11/2021, Hoàng Văn T sử dụng số điện thoại 0969510001 tiếp tục gọi điện cho Th, ở tỉnh Thái Nguyên có số điện thoại 0902 690xxx, hỏi mua ma túy và thống nhất “**20 chỉ ma túy Ketamine giá là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và 100 viên (*Kẹo*) ma túy tổng hợp MDMA, lấy giá là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), tổng là tổng là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*)**, Hoàng Văn T đồng ý và chuyên cho Th một nửa số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) trước, khi nào nhận được ma túy T sẽ chuyển nốt số tiền còn lại là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) cho Th, T bảo Y chuyển số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) qua tài khoản cho Th. Đến 04 giờ, ngày 25/11/2022 thì nhận được điện thoại của một người đàn ông bảo T ra đường đôi thuộc xã P, thành phố H nhận đồ (*hiện T không lưu số điện thoại của người này*), T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 23A – 034.67 của T đến nơi gặp một người đàn ông lái xe tải (*không biết tên, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát của xe tải*), đưa cho T 01 hộp bìa cát tông, mặt ngoài có quấn băng dính, ghi tên và số điện thoại của T. Sau đó T mang ma túy đến nhà trọ mà Y đang thuê tại thôn C, xã P, thành phố H. Tại đây, T mở hộp ma túy ra cùng Y kiểm tra thấy đúng chủng loại ma túy như đã đặt mua, đã được chia sẵn thành nhiều túi nilon nhỏ, Y hỏi T là số lượng ma túy là bao nhiêu T trả lời là 100 viên ma túy MDMA, 20 chỉ ma

túy Ketamine và bảo Y chuyển số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) cho Th. Y sử dụng điện thoại chuyển tiền số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) qua ứng dụng BanKinh cho Th, còn T mang số ma túy về nhà trọ tại thôn M, xã P, thành phố H cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Trước đó, khoảng 00 giờ, ngày 24/11/2021, T nhận được điện thoại của một người đàn ông xưng tên là B (*T không biết tên thật hay giả, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của người đàn ông này*), hỏi mua 02 viên ma túy MDMA, 01 nửa chỉ ma túy Ketamine, T báo với người tên B, giá là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và bảo đi lên khu vực Công viên T, phường Q, thành phố H chờ, T mang ma túy lên bán cho người tên B. Sau đó T lấy 02 viên ma túy MDMA và một ít ma túy Ketamine, trong số ma túy mua được lần 2 vào tháng 8/2021, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 23A – 034.xx đem ma túy bán cho B được số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 25/11/2021, T đang ở nhà trọ tại thôn M, xã P, thành phố H thì nhận được điện thoại của người tên là B hôm trước, bảo T ra khu vực quán ông Bầu, để trả lại số ma túy mà T bán cho B vào ngày 24/11/2021 do không sử dụng được nên trả lại cho T. T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 23A – 034.xx ra gặp B, khi ra đến nơi T đưa trả lại số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho B và B đưa lại cho T 02 viên ma túy MDMA và số ma túy Ketamine hôm trước. Sau đó, T cầm ma túy điều khiển xe ô tô về đến trước cửa phòng trọ tại thôn M, xã P, thành phố H thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ: 02 viên ma túy MDMA, 02 gói ma túy Ketamine.

Ngày 26/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh H đã Quyết định trưng cầu giám định số 136/QĐ-CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 455/KL-PC09, ngày 01/12/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang. Kết luận giám định số tang vật thu giữ của Hoàng Văn T như sau:

- Các mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2 và thứ tự từ A5 đến A44 là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là: **24,062 gam**. *Ketamine nằm trong danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

- Các mẫu viên nén màu vàng và màu xanh gửi giám định ký hiệu A1, A4, A45 là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là: **44,333 gam**. *MDMA nằm trong danh mục I, mục IB, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHG-P1, ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận: Vào khoảng tháng 6/2021, các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y đã cùng nhau góp tiền mỗi người

25.000.000đồng được tổng số 50.000.000 đồng để mua ma túy về bán kiếm lời. Đã 03 lần mua ma túy loại ketamine và ma túy tổng hợp MDMA về bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang cụ thể, các bị cáo đã bán nhiều lần như sau: *Lần 1*: Khoảng tháng 6/2021, mua của đối tượng tên S nhà ở Tuyên Quang với số lượng 10 chỉ Ketamine và 70 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền là 50.000.000đ về bán cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang thu được 90.000.000đ, lãi 40.000.000đ chia mỗi bị cáo được hưởng 20.000.000đ; *Lần 2*: Khoảng tháng 8/2021, mua của đối tượng tên Th nhà ở Thái Nguyên với số lượng 10 chỉ ketamine và 75 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền 50.000.000đ về bán cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang được 98.000.000đ, *Lần 3*: Ngày 21/11/2022, mua ma túy của người tên Th nhà ở Thái Nguyên với số lượng 20 chỉ ketamine và 100 viên ma túy tổng hợp MDMA với tổng số tiền là 80.000.000đ. Số ma túy lần này các bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ hết.

Các bị cáo xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Nhất trí với Kết luận giám định ma túy thu giữ trên người và nơi ở của bị cáo T là ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng là **24,062 gam**; ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là **44,333 gam**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội các bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án; đánh giá vai trò tham gia thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38; của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/11/2021; xử phạt bị cáo Quan Thị Y từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 26/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Đối với các vật chứng các bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng và vật chứng Nhà nước cầm tàng trữ lưu hành.

- Tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước các phương tiện, đồ vật, tiền các bị cáo thu lợi bất chính, cụ thể: Tuyên tịch thu sung ngân sách số tiền 38.000.000đ đối với bị cáo Quan Thị Y và 20.000.000đ đối với bị cáo Hoàng Văn T; 02 chiếc điện thoại.

4. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Phát biểu của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T Quán Thị Y: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo T, Y về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của các bị cáo; nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội; trong năm 2020, 2021 do dịch bệnh kéo dài, các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; trong khi đó vẫn phải tìm cách để duy trì cuộc sống của bản thân và gia đình; bị cáo Y phải gửi tiền về gia đình nuôi con nhỏ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T tự nguyện trích 20.000.000 đồng và bị cáo Y tự nguyện trích nộp số tiền 38.000.000đ, số tiền các bị cáo được hưởng lợi bất chính từ việc mua bán ma túy trái phép mà có từ số tiền đang bị phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của các bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước; các bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Luật sư bào chữa cho bị cáo Y đề nghị xem xét đến hoàn cảnh gia đình Quán Thị Y thuộc diện hộ nghèo được trợ cấp của Nhà nước theo quy định, là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi phạm tội của mình; đề nghị xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, sớm được trở về với cộng đồng trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H, Kiểm sát viên, người bào chữa; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Luật sư; xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét

xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định ma túy và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, **Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:** Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 25/11/2021, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang bắt quả tang Hoàng Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, khi đang điều khiển xe ô tô BKS: 23A – 034.xx, nhãn hiệu TOYOTA VIOS, thu giữ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 03 túi nilon màu trắng, trong đó 01 túi chứa 02 viên nén màu vàng hình đa giác, 02 túi bên trong từng túi có chứa chất tinh thể màu trắng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T tại thôn M, xã P, thành phố H phát hiện thu giữ 103 viên nén màu vàng hình đa giác, 40 túi nilon màu trắng bên trong từng túi có chứa chất tinh thể màu trắng và một số vật dụng khác có liên quan đến việc sử dụng, bán ma túy. Kết luận giám định số 455/KL-PC09, ngày 01/12/2021 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, số tang vật thu giữ của Hoàng Văn T ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng **24,062 gam** là các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và ma túy loại MDMA có tổng khối lượng **44,333 gam** là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; tổng khối lượng của hai chất ma túy là **68,395gam**.

[4] Số ma túy trên được các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y đã cùng nhau góp tiền mỗi người 25.000.000 đồng được 50.000.000 đồng để mua ma túy về bán kiếm lời vào khoảng tháng 6/2021. Các bị cáo đã 03 lần mua ma túy loại ketamine và ma túy tổng hợp MDMA về bán cho các đối tượng sử dụng ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Giang cụ thể như sau: *Lần 1:* Khoảng tháng 6/2021, mua của đối tượng tên S nhà ở Tuyên Quang với số lượng 10 chỉ Ketamine và 70 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền là 50.000.000,đ về bán cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang thu được 90.000.000,đ lãi 40.000.000 đồng chia mỗi bị cáo được hưởng lợi 20.000.000 đồng; *Lần 2:* Khoảng tháng 8/2021, mua của đối tượng tên Th nhà ở Thái Nguyên với số lượng 10 chỉ ketamine và 75 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền 50.000.000 đồng về bán cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang được 98.000.000 đồng; *Lần 3:* Ngày 21/11/2022, mua ma túy của người tên Th nhà ở Thái Nguyên với số lượng 20 chỉ ketamine và 100 viên ma túy tổng hợp MDMA với tổng số tiền là 80.000.000,đ. Số ma túy lần này các bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ hết.

[5] Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật; nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, đời sống của người mắc nghiện và của các gia đình có người nghiện, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy... ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Song với động cơ, mục đích do lợi ích kinh tế để muốn có lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 loại chất ma túy với khối lượng là **68,395gam**. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[6] Vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo: Hoàng Văn T là người chủ mưu, khởi xướng việc góp chung tiền mua ma túy về bán kiếm lời; trực tiếp mua ma túy với S và Th; đồng thời là người trực tiếp bán ma túy cho nhiều người khác nhau ở ngoài xã hội; do đó T được giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Y sau khi được T bàn bạc, rủ rê mua ma túy về bán kiếm lời, Y đã đồng ý cùng góp tiền; Y đã liên hệ với S là người có ma túy bán để giới thiệu cho T liên hệ mua ma túy về bán; trực tiếp quản lý, theo dõi, tổng hợp tiền bán ma túy và chuyển khoản tiền mua ma túy với S và Th, là người trực tiếp bán ma túy cho nhiều người khác nhau ở ngoài xã hội; được hưởng lợi từ tiền bán ma túy ngang bằng với bị cáo T; do đó bị cáo phải trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn T và Quan Thị Y thực hiện hành vi phạm tội mua bán ma túy nhiều lần; do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đối với các bị cáo.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự khai ra thêm các lần trước đó, đã thực hiện mua bán ma túy với S và Th, đồng thời đã bán ma túy cho nhiều người để được hưởng lợi, được áp dụng thêm tình tiết “*Người phạm tội tự thú*”; các bị cáo đều là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo tự nguyện trích tiền từ tài khoản của các bị cáo để nộp sung ngân sách Nhà nước do các bị cáo thu lợi bất chính (bị cáo T 20.000.000đ, bị cáo Y 38.000.000đ); bị cáo Y thuộc hộ nghèo; các bị cáo được áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; về nhân thân, bị cáo T 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi đánh bạc theo Quyết định số 12/QĐXPVPHC ngày 04/01/2012 của Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang với số tiền là 1.500.000 đồng; bị cáo Y 02 lần bị Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 01887/XPVPHC ngày 03/9/2020, bằng hình thức phạt tiền số tiền 2.250.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Bán dâm theo Quyết định số 01891/XPVPHC ngày 20/9/2020 bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn và căn cứ quyết định hình phạt, xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo động cơ, mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý như sau:

1. Về xử lý vật chứng của CQĐT: Ngày 06/7 /2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-CSMT, bằng hình thức trả lại cho ông **Vũ Đức T**, sinh năm 1980, trú tại tổ 3, phường M, TP. H, tỉnh Hà Giang là Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác vận tải và du lịch Đức Trịnh; địa chỉ tổ 14, phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang bao gồm: 01 xe ô tô BKS: 23A – 034.xx, nhãn hiệu TOYOTA VIOS; số máy: INZZ455429, số khung: 9F38G4027022; 01 chìa khóa xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005340 mang tên HTX vận tải và du lịch Đức T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0105098 của xe ô tô biển kiểm soát 23A- 034.xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: AD20/0412965; 01 giấy chứng nhận kiểm định là đúng quy định của pháp luật; quá trình điều tra HTX vận tải và du lịch Đức T không có ý kiến gì; tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến.

2. Vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng và vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng; cần tuyên tịch thu, tiêu huỷ bao gồm: 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu, không kiểm tra chất lượng bên trong (*đã qua sử dụng*); 01 cân điện tử màu trắng bạc, mặt sau có dán 01 mảnh giấy màu trắng bên trên ghi Max.500g d=0.001g - 2 x AAA (*đã qua sử dụng*); 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ (*đã qua sử dụng*); 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi “**Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu từ A1 đến A3**”, mặt sau có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành

phần tham gia; 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi “**Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu A45**”, mặt sau có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành phần tham gia; 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi “**Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu từ A4 đến A44**”, mặt sau có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành phần tham gia; 01 bật lửa ga màu đỏ (*đã qua sử dụng*); 01 hộp bìa cát tông màu trắng, bên trong có 150 (*một trăm năm mươi*) túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa bấm (*chưa qua sử dụng*); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, (*đã qua sử dụng*); 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 11,5cm x 7cm (*đã qua sử dụng*); 03 vỏ phong bì niêm phong cũ; 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 9cm x 6cm (*đã qua sử dụng*); 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 10cm x 7cm (*đã qua sử dụng*); 42 gói nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,4cm (*đã qua sử dụng*) 01 loa điện tử nhãn hiệu WETOP màu trắng bạc (*đã qua sử dụng*). Một số đồ vật thu giữ của bị cáo Quan Thị Y, không có giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 đèn nhãn hiệu LASER SHOW SYSTEM màu đen (*đã qua sử dụng*); 01 dây cắm điện màu đen (*đã qua sử dụng*); 01 đèn điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu (*đã qua sử dụng*); 01 dây cắm điện màu trắng (*đã qua sử dụng*). Cơ quan điều tra thu giữ 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên VU VAN XUAN; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên LA BIEN CUONG; trong quá trình điều tra, anh Vũ Văn X và anh La Biên Cương trình bày 02 thẻ thu giữ, trong thẻ số dư tài khoản không có, không còn nhu cầu sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

3. Vật chứng thu giữ của các bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội, tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, bao gồm: 02 ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*mười nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, có chữ Iphone, đã qua sử dụng (*thu giữ của Hoàng Văn T*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu vàng trong, (*đã qua sử dụng, thu giữ của Quan Thị Y*); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng có in hình quả táo, (*đã qua sử dụng, thu giữ của Vương Duy T3*)

4. Vật chứng thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho các bị cáo và người liên quan, bao gồm: 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên HOANG VAN T; 01 điện thoại của anh Vương Duy T3.

[12] Cơ quan điều tra đã ra Lệnh số 05/LPT- CQĐT, ngày 26/11/2021 của Cơ quan CSĐT về phong tỏa tài khoản 100868556xxx đối với Chủ tài khoản là Hoàng Văn T số dư trong tài khoản là 37.255.242 đồng, số tiền này bị cáo T trình bày trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là do bị cáo tiết kiệm được từ việc làm thuê lái xe taxi mà có không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện trích 20.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy để sung ngân sách nhà nước; số tiền còn lại cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[13] Cơ quan điều tra đã ra Lệnh số 06/LPT- CQĐT, ngày 26/11/2021 của Cơ quan CSĐT về phong tỏa tài khoản số 8206205091461, chủ tài khoản là Quan Thị Y, số dư trong tài khoản là 45.778.000 đồng; đối với số tiền này, bị cáo Quan Thị Y khai nhận có 18.000.000 đồng là do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có, số tiền còn lại là của bị cáo do tiết kiệm từ việc làm thuê tại quán bar. Tại phiên tòa, bị cáo Y tự nguyện đề nghị trích số tiền 20.000.000 đồng và 18.000.000 đồng thu lợi bất chính từ tài khoản của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[15] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Quan Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội. Phát biểu luận tội và đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là chưa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, không được HĐXX chấp nhận.

[16] Phát biểu của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo về cơ bản nhất trí với nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Y đề nghị xét xử bị cáo Quan Thị Y mức hình phạt 15 năm tù là còn thấp, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Trong vụ án này có những đối tượng liên quan như sau:

1. Đối với đối tượng tên H, C ở thành phố H là những người giới thiệu, đưa số điện thoại của người tên là Th ở tỉnh Thái Nguyên cho bị cáo T, do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể, không nhớ và lưu số điện thoại của các đối tượng, quá trình giới thiệu và cho số điện thoại không có người làm chứng; không đủ căn cứ để xác định được danh tính của các đối tượng trên để tiến hành các biện pháp điều tra theo tố tụng.

2. Đối với đối tượng có tên S là người bán ma túy cho các bị cáo T và Y, vào khoảng tháng 6/2021, có số điện thoại 0338660xxx, do Y quen qua ứng dụng Facebook từ năm 2018, (*không biết tên địa chỉ, chưa gặp nhau lần nào*). Qua tra cứu nhà mạng Viettel chi nhánh tỉnh Hà Giang cung cấp số điện thoại này người đứng tên là Trần Thanh S, sinh ngày 26/01/2001, số CCCD: 008201007915, ngày cấp 11/8/2021, trú tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần tại địa phương nơi Trần Thanh S cư trú, xác định có Trần Thanh S địa chỉ như trên tại địa bàn, nhưng đối tượng không có mặt ở địa phương, hiện nay làm gì, ở đâu. Kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Quan Thị Y và báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc điện thoại và SMS của

các thuê bao do nhà mạng cung cấp không phát hiện, thu giữ được, tài liệu, nội dung gì liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy với Trần Thanh S. Kết quả điều tra xác định, việc mua bán ma túy chỉ giao dịch qua điện thoại trực tiếp, giữa T, Y với S chưa gặp mặt nhau bao giờ nên không thể nhận dạng được, việc giao nhận ma túy chỉ qua xe khách, bị cáo Quan Thị Y không nhớ số tài khoản của S, không có nội dung chuyển khoản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Thanh S theo quy định pháp luật. CQĐT tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

3. Đối với đối tượng tên “Th”, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định được tên, tuổi, địa chỉ là Vương Duy T3, sinh ngày 24/7/1997, trú tại: Khu II, xã P, huyện S, thành phố H1. Quá trình điều tra xác định bị cáo Hoàng Văn T Quan Thị Y trao đổi mua bán ma túy với Vương Duy T3 chỉ qua điện thoại, chuyển ma túy qua xe tải và thanh toán tiền qua ứng dụng BanKinh chuyển khoản; T, Y với Th chưa gặp mặt nhau bao giờ nên không thể nhận dạng được, Y không nhớ số tài khoản của Th và không có nội dung chuyển khoản. Kết quả kiểm tra điện thoại của Vương Duy T3 không phát hiện nội dung hay tài liệu gì liên quan đến các bị cáo trong vụ án. Vương Duy T3 khai báo không có quan hệ hay quen biết gì với các bị cáo Hoàng Văn T Quan Thị Y, số thuê bao 0969 510 xxx của Hoàng Văn T gọi vào số thuê bao 0902 690 xxx của Th là 05 cuộc và số thuê bao 0902 690 xxx của Vương Duy T3 có gọi vào số thuê bao 0969 510 xxx của bị cáo Hoàng Văn T là 10 cuộc. Th khai báo không biết là ai và không nhớ là đã trao đổi nội dung gì. Còn việc tài khoản số 104002291175 của Vương Duy T3 có giao dịch nhận được tiền trong ngày 22/11/2021 do Quan Thị Y chuyển khoản số tiền 40.000.000đ và 49.000.000đ, Th khai nhận gia đình có kinh doanh quán cà phê nên thường xuyên có khách hàng nhờ nhận tiền chuyển vào tài khoản của Th, sau đó Th đưa tiền mặt cho khách hàng. Đến nay, Vương Duy T3 không nhớ được khách hàng nhờ chuyển tiền vào tài khoản là ai, ở đâu. Do vậy chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Vương Duy T3 theo quy định pháp luật. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T Quan Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T **16 (Mười sáu)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/11/2021.

+ Xử phạt bị cáo Quan Thị Y **15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 26/11/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T, Quan Thị Y mỗi bị cáo số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

3.1. Tuyên tịch thu, tiêu huỷ bao gồm:

- 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu, không kiểm tra chất lượng bên trong, đã qua sử dụng;

- 01 cân điện tử màu trắng bạc, mặt sau có dán 01 mảnh giấy màu trắng bên trên ghi Max.500g d=0.001g - 2 x AAA, đã qua sử dụng;

- 01 đĩa tròn màu trắng bằng sứ, đã qua sử dụng;

- 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng;

- 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi **“Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu từ A1 đến A3”**, mặt sau có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành phần tham gia;

- 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi **“Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu A45”**, mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành phần tham gia;

- 01 phong bì niêm phong kín, mặt trước ghi **“Mẫu vật hoàn trả sau giám định Ký hiệu từ A4 đến A44”**, mặt sau có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký của thành phần tham gia;

- 01 hộp bìa cát tông màu trắng, bên trong có 150 (*một trăm năm mươi*) túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa bấm, chưa qua sử dụng;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 11,5cm x 7cm, đã qua sử dụng;

- 03 vỏ phong bì niêm phong cũ;

- 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 9cm x 6cm, đã qua sử dụng;

- 01 túi nilon màu trắng viền miệng túi màu đỏ kích thước 10cm x 7cm, đã qua sử dụng;

- 42 gói nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 2,4cm, đã qua sử dụng;

- 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên VU VAN X

- 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên LA BIEN C;

- 01 loa điện tử nhãn hiệu WETOP màu trắng bạc, đã qua sử dụng;

- 01 đèn nhãn hiệu LASER SHOW SYSTEM màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 dây cắm màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 đèn điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 dây cắm màu trắng, đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- Tịch thu số tiền 38.000.000đ (*Ba mươi tám triệu đồng*) của bị cáo Quan Thị Y được trích từ tài khoản số 8206205091461 Ngân hàng AGRIBANH, chủ tài khoản là Quan Thị Y, có số dư tài khoản là 45.778.000 đồng.

- Tịch thu số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) của bị cáo Hoàng Văn T được trích từ tài khoản số 100868556137 Ngân hàng Vietinbank, chủ tài khoản là Hoàng Văn T có số dư tài khoản là 37.255.242 đồng.

- 02 ống hình trụ tròn được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*Mười nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, có chữ Iphone, màn hình bị xước, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T*).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, ốp lưng nhựa màu vàng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại trong (*thu giữ của bị cáo Quan Thị Y*).

3.3. Trả lại cho bị cáo và người liên quan, bao gồm:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên HOANG VAN TAN;

- Trả lại cho anh Vương Duy T3, địa chỉ: Khu II, xã P, huyện Sò, Thành phố H1; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng có in hình quả táo, màn hình bị xước, nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*thu giữ của Vương Duy T3*).

Đặc điểm và tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

3.4. Tiếp tục thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/LPT- CQĐT, ngày 26/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đối với tài khoản số 100868556137 tại Ngân hàng Vietinbank Chủ tài khoản Hoàng Văn T số dư tài khoản là 37.255.242 đồng và Lệnh phong tỏa tài khoản số 06/LPT- CQĐT, ngày 26/11/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đối với tài khoản 8206205091461 tại Ngân hàng AGRIBANH, Chủ tài khoản Quan Thị Y, có số dư tài khoản là 45.778.000 đồng để bảo đảm cho công tác Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu số

tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quan Thị Y.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC04, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

